TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2017/QĐST- HNGĐ	*Đak Đoa, ngày 09 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2017/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trịnh Công N, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim D và anh Trịnh Công N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D và anh Trịnh Công N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị D và anh N có 02 con chung là: Trịnh Quốc Trung, sinh ngày 02/12/2003 và Trịnh Phương Nhi, sinh ngày 27/02/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con như sau: giao cháu Trịnh Quốc Trung cho anh N và giao cháu Trịnh Phương Nhi cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị D và anh N mỗi người phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ; chị D tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm thay cho anh N nên tiền án phí mà chị D phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị D được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0002255, ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- UBND thị trấn Đak Đoa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Sỹ